Họ tên:

LỚP:

PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN

TUẦN 35

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Tổng của hai số là 140, tỉ số của hai số là $\frac{2}{5}$ .Vậy:

a) Số bé là:..... b) Số lớn:.....

Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống:

Hiệu của hai số	42	85	128
Tỉ số của hai số	$\frac{4}{7}$	$\frac{3}{8}$	$\frac{1}{5}$
Số bé			
Số lớn			

Bài 3: Đặt tính rồi tính:

35674 + 27185

+ .....

.....

.....

53486 – 7518

– .....

.....

.....

426 x 237

× 426

237

.....

.....

.....

.....

20592 : 78

20592 | 78

.....

.....

.....

LIVEWORKSHEETS

Bài 4:

a)Điền >, <,= ?

$\frac{5}{8}$ ..... $\frac{3}{7}$ $\frac{5}{9}$ ..... $\frac{5}{8}$ $\frac{3}{4}$ ..... $\frac{24}{32}$ $\frac{15}{16}$ ..... $\frac{14}{15}$

b)Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

4 tấn 60kg =.....kg 1600kg = ... tạ

2 yến =.....kg 40kg = ... yến

6000kg =..... tấn $\frac{2}{5}$ tạ =..... kg

Bài 5: Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

a) Giá trị của biểu thức $\frac{14}{15} : \frac{7}{5} - \frac{8}{15}$

A) $\frac{14}{105}$ B) $\frac{210}{1575}$ C) $\frac{2}{15}$ D) $\frac{48}{15}$

b) Một thửa ruộng hình bình hành có chiều cao 8m, độ dài đấy gấp đôi chiều cao. Diện tích thửa ruộng đó là:

A) 128m B) $128m^2$ C) $259cm^2$ D) $97m^2$

LIVEWORKSHEETS

Bài 7:Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là 130m, chiều rộng kém chiều dài 17m. Tính diện tích mảnh vườn đó.

Tóm tắt

Ta có sơ đồ:

Chiều rộng:

Chiều dài :

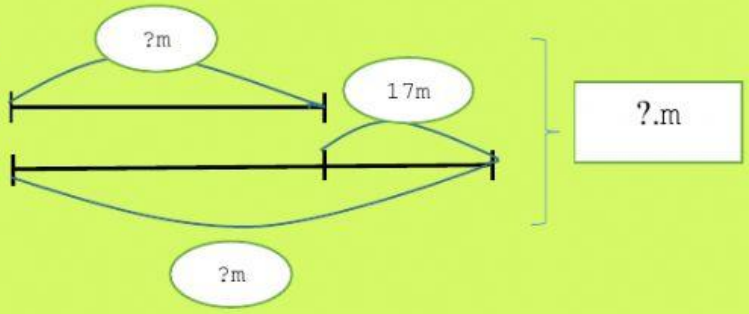

Bài giải

.....	**Chiều dài mảnh vườn đó là:**
.....	**Nữa chu vi mảnh vườn đó là:**
.....	**Diện tích mảnh vườn đó là:**
.....	**Chiều rộng mảnh vườn đó là:**
.....	**130 : 2 = 65 (m)**
.....	**65 – 41 = 24 (m)**
.....	**(65 + 17) : 2 = 41 (m)**
.....	**41 x 24 = 984 (m^2)**

Đáp số: .....m^2

LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS